TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSPT
Ngày 13 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành
Ông Lưu Toàn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo: **Đỗ Đức D** - sinh năm 1955, tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/10; Con ông Đỗ Văn C và bà Tạ Thị T2 (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị R và có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1974-1979 tham gia nghĩa vụ quân sự và 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159 ngày 18/6/2008 của Công an huyện T xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161 ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Viết A, Lại Văn T1, Đoàn Văn P không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức D nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Phạm Viết A đang ở công ty cổ phần sản xuất thương mại T3 có địa chỉ tại thôn L, xã T4, huyện T do A làm giám đốc thì Lại Văn T1, Đoàn Văn P, Đỗ Đức D đến nhận quà tết và ngồi uống nước cùng nhau, một lúc sau thì rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn trên giường tại phòng nghỉ của công ty. A lấy bộ bài chắn 100 cây và một đĩa sứ màu trắng đặt lên chiếc chăn vải ở trên giường để đánh bạc, quy định mỗi người góp hội 200.000 đồng x 4 người bằng 800.000 đồng, ai ù suông thu về 20.000 đồng, ù tôm 30.000 đồng, ù lèo 40.000 đồng, ù chi hoặc ù bạch định hoặc ù tám đỏ thu về 80.000 đồng, khi nào hết tiền hội thì người chơi tiếp tục đóng tiền hội. Bốn bị cáo đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.940.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 cây, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 vỏ chăn màu xám. Cơ quan điều tra xác định Phạm Viết A mang theo 2.920.000 đồng, Lại Văn T1 2.520.000 đồng, Đỗ Đức D 2.500.000 đồng, Đoàn Văn P 2.000.000 đồng đều dùng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt không rõ thắng thua vì để hết tiền trên chiếu bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tuyên bố các bị cáo Phạm Viết A, Lại Văn T1, Đoàn Văn P, Đỗ Đức D phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 04 tháng tù giam, được trừ đi 3 ngày bị tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Viết A 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lại Văn T1 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 25.000.000 đồng cùng về tội "Đánh bạc". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày bị cáo Đỗ Đức D kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận và trình bãy rõ chỉ kháng cáo về biện pháp chấp hành hình phạt. Bị cáo đã gần 70 tuổi, sức khỏe kém, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, gia cảnh của bị cáo các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và đều sinh sống, làm việc ở tỉnh ngoài, chỉ còn bị cáo và vợ bị cáo ở cùng một nhà, nếu bị cáo phải đi tù thì vợ bị cáo sẽ khổ, nếu

được cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo bị cáo hứa sẽ từ bỏ việc đánh bài, sống gương mẫu và có ích.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được tự cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức D gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2023 tại phòng nghỉ của công ty cổ phần sản xuất thương mại T3 có địa chỉ tại thôn L, xã T4, huyện T các bị cáo Phạm Viết A, Lại Văn T1, Đoàn Văn P, Đỗ Đức D đã đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.940.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Đức D về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng áp dụng hình phạt tù với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng 02 tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi

phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; 01 tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 1979.

Về nhân thân bị cáo có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159 ngày 18/6/2008 của Công an huyện T và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161 ngày 21/12/2017 của UBND thị trấn T, huyện T nhưng bị cáo đã chấp hành xong, tính đến thời điểm phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sống có ích đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về án phí: bị cáo được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức D, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đức D.

[2] Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 04 (bốn) tháng tù về tội *"Đánh bạc"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/7/2023.

Giao bị cáo Đỗ Đức D cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Đức D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/7/2023./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn